

Đơn vị: Trường Tiểu học Phú Thọ

Chương: 622

## QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Quý I năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 50/QĐ- THPT ngày 03/04/2025 của Trường Tiểu Học Phú Thọ)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>			
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>			
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>			
<b>2</b>	<b>Phí</b>			
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại</b>			
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>			
<b>a</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>			
<b>b</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>			
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
<b>a</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>			
<b>b</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>			
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>			
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>			
<b>2</b>	<b>Phí</b>			
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>1,918,954,984</b>	<b>1,918,954,984</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>1,918,954,984</b>	<b>1,918,954,984</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
<b>1.1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>			
<b>1.2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>			
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>			
<b>2.1</b>	<b>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ</b>			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
<b>2.2</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng</b>			
<b>2.3</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>			
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>1,918,954,984</b>	<b>1,918,954,984</b>	
<b>3.1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	<b>1,918,954,984</b>	<b>1,918,954,984</b>	
<b>3.2</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>			
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>			
<b>4.1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>			
<b>4.2</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>			
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>			
<b>5.1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>			
<b>5.2</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>			
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>			
<b>6.1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>			
<b>6.2</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>			
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>			
<b>7.1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>			
<b>7.2</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>			
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>			

8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II	Nguồn vốn viện trợ			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			